

Bản án số: 90/2025/HS-ST  
Ngày 05-6-2025.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Đỗ Thị Kim Nhân
- Ông Nguyễn Lương Quân.

**- Thư ký phiên tòa:**

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:**

*Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

*Tại điểm cầu thành phần:* Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2025/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-HS ngày 23/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T, tên gọi khác: T, (giới tính: Nam); Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1994 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 104/XX Đường y, Phường X, Thành phố K; Nơi ở: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; Cha: Nguyễn Văn A (đã chết); Mẹ: Trương Thị Kim L, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Không có.

Tiền án:

- Ngày 20/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố K xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 100/2018/HS-ST ngày 20/6/2018.

- Ngày 09/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” theo bản án số: 46/2019/HSST ngày 09/5/2019. Tổng hợp hình phạt với bản án số 100/2018/HSST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân

dân huyện C, Thành phố K là 06 năm tù. Chấp hành án tại Trại giam N. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 01/12/2023 theo Giấy chứng nhận số 1540 của Trại giam N; hiện chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 03/01/2013, bị Công an thành phố K bắt. Ngày 10/01/2023 bị Ủy ban nhân dân thành phố K đưa đi Cơ sở cai nghiện ma túy M 24 tháng theo quyết định số 37/QĐ-UBND.

- Ngày 09/4/2015, bị Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố K ra quyết định số 105/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/10/2024 đến nay.

*Bị hại:* Bà Lý Ngọc P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 57/XX Đường y, Phường X, Thành phố K.

Bị cáo và bị hại có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 29 tháng 9 năm 2024, T thấy chị Lý Ngọc P (là người sống chung như vợ chồng với T) đang ngồi nhậu và sử dụng bóng cườì tại quán số 176 Đường y, Phường X, Thành phố K. T không muốn chị P tiếp tục sử dụng bóng cườì nên đã nhiều lần nhắc nhở và kêu chị P đi về. Sau đó, T đi về quán số 114 Đường y, Phường X, Thành phố K để làm việc.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2024, T thấy P vẫn ngồi trong quán số 176 Đường y sử dụng bóng cườì, do bức tức nên T lấy một con dao gọt trái cây dài khoảng 20cm ở kệ của quán số 114 Đường y dắt vào lưng quần và đi đến quán số 176 Đường y nhằm mục đích dọa chị P để chị P sợ đi về và không sử dụng bóng cườì nữa. Khi vào quán 176 Đường y, T lấy con dao ra và ôm ghì chị P vào sát người mình bằng tay trái, tay phải T cầm con dao kề vào vùng cổ bên trái của P gây thương tích chảy máu nên T dừng lại và quăng con dao lên bàn và tiếp tục yêu cầu chị P đi về. Sau đó, T đi ra ngoài và thấy chị P đi vào khu vực bếp của quán, dùng điện thoại gọi Công an, Do bức tức, T tiếp tục đi vào trong quán để ngăn chị P không gọi điện thoại báo Công an. Khi đi ngang bàn P ngồi, T dùng tay phải cầm một vỏ chai bia T1 trên bàn đập vào đỉnh đầu bên trái của chị P làm vỡ vỏ chai bia, T liền ném vỏ chai bia T1 bị vỡ xuống nền nhà. Lúc này chị P bị ngã xuống đất và la lớn. T nhìn thấy bên cạnh có nhiều két đựng vỏ bia, liền lấy thêm một vỏ chai bia hiệu H tiếp tục dùng tay phải đập vào đỉnh đầu bên trái của chị P làm vỡ vỏ chai bia thì được mọi người can ngăn. Lúc này, T cầm cổ chai bia đã vỡ đập trúng vào vùng mặt và mũi bên phải của chị P gây thương tích. Thấy mặt chị P bị chảy máu, T ném vỏ chai bia H bị vỡ xuống nền nhà. Sau đó, chị P đi ra ngoài quán còn T đi bộ về phòng trọ số 5 lầu 3 nhà số 57/XX Đường y, Phường X, Thành phố K. Sau đó Công an Phường X đưa T

về trụ sở để làm việc, lập hồ sơ chuyên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thụ lý.

Theo kết luận giám định số 6151/KLTTCT-C09B ngày 10/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố K kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương cạnh sống mũi phải, bờ gọn, kích thước nhỏ.
- Vết thương vùng má phải, bờ gọn, kích thước trung bình.
- Vết thương mép môi trên bên phải, bờ gọn, kích thước nhỏ.
- Vết thương vùng cổ trước bên trái, bờ gọn, kích thước nhỏ.

2. Kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Ngọc P tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng P pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết quả khác:

- Các thương tích trên cơ thể Lý Ngọc P có đặc điểm phù hợp do vật sắc, vật có cạnh sắc tác động gây ra.
- Con dao, mảnh vỡ thủy tinh (mẫu vật gửi giám định) gây ra được các thương tích trên.
- Các thương tích trên cơ thể Lý Ngọc P không nguy hiểm đến tính mạng.
- Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không quy định về tính thẩm mỹ đối với thương tích như các thương tích có trên cơ thể của Lý Ngọc P.

Quá trình điều tra, T thừa nhận có hành vi dùng dao và vỏ chai bia tấn công chị Lý Ngọc P làm chị P bị thương tích như trên; lời khai của T phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; kết luận giám định pháp y về thương tích; biên bản khám nghiệm hiện trường; thực nghiệm điều tra; biên bản đối chất, nhận dạng; biên bản kiểm tra camera; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các T liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

\* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen, dài khoảng 20cm.
- 01 (một) số mảnh vỡ thủy tinh vỏ chai bia T và H, loại 330ml (Là công cụ mà T đã sử dụng khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho chị P).

Căn cứ biên bản tạm giữ đồ vật của T:

- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen; 01 (một) quần Jeans dài, màu đen (Là trang phục mà T đã sử dụng khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho chị P).

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKSQ1 ngày 11 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố K đã truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do “*dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...*” và “*có tính chất côn đồ*”. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và ghi nhận sự tự nguyện của bị hại về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn bãi nại cho bị cáo, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Phường X, Thành phố K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 29/9/2024 tại nhà số 176 Đường y, Phường X, Thành phố K, T đã có hành vi dùng dao và vỏ chai bia tấn công chị Lý Ngọc P gây thương tích 13%, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, không có mâu thuẫn gì với bị hại, chỉ vì muốn bị hại làm theo ý muốn của mình nhưng không được mà bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng của bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã dùng hung khí rất nguy hiểm, có nguy cơ sát thương cao; hành vi này đã thể hiện sự cố chấp, xem thường pháp luật và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân tại nơi xảy ra vụ án hoang mang lo sợ, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội nên việc xử lý hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội mới nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án tương xứng nhằm răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen, dài khoảng 20cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) số mảnh vỡ thủy tinh vỏ chai bia T và H, loại 330ml (Là công cụ mà T đã sử dụng khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho chị P) nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng thu giữ của T:

- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen; 01 (một) quần Jeans dài, màu đen (Là trang phục mà T đã sử dụng khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho chị P), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 22/10/2024.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu đen, dài khoảng 20cm; 01 (một) số mảnh vỡ thủy tinh vỏ chai bia T và H, loại 330ml.

01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đen; 01 (một) quần dài rằn ri; 01 (một) nón bảo hộ màu cam; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen; 01 (một) quần Jeans dài, màu đen.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 115/LNK-ĐTTH ngày 15/01/2025 của Công an phường X, Thành phố K)

- Căn cứ Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;  
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

**Nguyễn Hồng Hạnh**

